

DÀNH CHO NHÀ NGHIÊN CỨU TRẺ

QUAN NIỆM VỀ CHỦ QUYỀN CỦA TRUNG QUỐC

THS. NGUYỄN ĐẶNG LAN ANH

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

I. MỞ ĐẦU

Chủ quyền là một trong những nguyên tắc cơ bản thiết lập nền móng cho nền chính trị quốc tế hiện đại. Cho đến nay Trung Quốc không chỉ là một trong số quốc gia bảo vệ mạnh mẽ nhất cho nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, mà còn coi đây là một nguyên tắc cơ bản chỉ đạo toàn bộ các hoạt động đối ngoại của mình. Câu hỏi đặt ra là liệu chủ quyền mà Trung Quốc đang cố gắng bảo vệ có phải chỉ hàm ý về quyền tài phán trong phạm vi lãnh thổ Trung Quốc hay không?

Bài viết cho rằng trước khi tiếp nhận quan niệm chủ quyền xuất phát từ châu Âu, trong lịch sử Trung Quốc đã có một quan niệm riêng về chủ quyền tồn tại dưới dạng sự bá chủ của đế chế Trung Hoa với các nước chư hầu. Sau một thế kỷ va chạm với các cường quốc phương Tây, để bảo vệ chính mình, Trung Quốc đã buộc phải trở thành một phần trong hệ thống quốc gia-dân tộc, chấp nhận cách tiếp cận chủ quyền của châu Âu. Và chính sự hòa trộn giữa hai quan niệm này cùng với những kinh nghiệm “không mấy dễ chịu” trong

khi tiếp xúc với các cường quốc khác đã tạo nên một ý niệm về chủ quyền riêng của Trung Quốc hiện đại.

Trước hết bài viết trình bày ngắn gọn về khái niệm chủ quyền trong luật pháp và quan hệ quốc tế ở phần II dưới đây. Phần III dành để tìm hiểu chủ quyền trong tiến trình lịch sử của Trung Quốc, và những nội dung chính trong ý niệm về chủ quyền của Trung Quốc.

II. CHỦ QUYỀN TRONG QUAN HỆ VÀ LUẬT PHÁP QUỐC TẾ

Quan niệm về chủ quyền trong luật pháp quốc tế được cho là bắt nguồn từ Hiệp ước Westphalia ký giữa Hoàng đế của Đế chế thần thánh Roman với Vua nước Pháp và các nước đồng minh vào năm 1648, theo đó Hoàng đế Roman chuyển giao một số quyền của Đế chế cho các vị vua. Dần dần, những thỏa thuận này đã phát triển thành ý niệm về quyền lực tuyệt đối của một quốc gia, đồng thời tạo ra những nền tảng pháp lý cho sự độc lập về chủ quyền đối với quốc gia-dân tộc Châu Âu. Chủ quyền có ý nghĩa rất lớn đối

với sự tồn tại của thực thể quốc gia-dân tộc⁽¹⁾. Nổi bật trong các đặc trưng của một quốc gia-dân tộc là có một lãnh thổ xác định về mặt địa lý, mà ở đó quốc gia thực thi quyền tài phán của mình; và quốc gia-dân tộc có chủ quyền trong phạm vi lãnh thổ đó, tức là có quyền tài phán độc lập không có sự can dự của các quốc gia-dân tộc hoặc thực thể bên ngoài.

Về cơ bản, chủ quyền là quyền tối cao của một quốc gia thực thi quyền tài phán đối với dân cư và các vấn đề trong phạm vi lãnh thổ không có sự can thiệp từ bên ngoài, các quốc gia dù lớn hay nhỏ, có chế độ chính trị khác nhau đều bình đẳng về mặt chủ quyền. Cùng với sự xuất hiện của hệ thống các quốc gia – dân tộc hiện đại, chủ quyền đã trở thành một nguyên tắc cơ bản trong nền chính trị quốc tế⁽²⁾, và là một khái niệm cốt lõi của luật pháp quốc tế.

III. QUAN ĐIỂM CỦA TRUNG QUỐC VỀ CHỦ QUYỀN

1. Chủ quyền trong tiến trình lịch sử Trung Quốc

Theo nhiều nhà nghiên cứu Trung Quốc, quan niệm về chủ quyền như trên không tồn tại trong Trung Quốc truyền thống. Điều này không có nghĩa là người Trung Hoa không có định nghĩa riêng về chủ quyền⁽³⁾. Dưới đế chế Trung Hoa, người Trung Hoa có nhận thức về trật tự thế giới lấy Trung Quốc làm trung tâm, và dựa trên những giá trị và tư tưởng riêng xuất phát từ trật tự luân lý Khổng Tử⁽⁴⁾. Trong ý niệm về nền hòa bình dưới sự thống trị của Trung Quốc (Pax Sinica) này, người Trung Hoa có cách nhìn và khái niệm “chủ quyền” riêng⁽⁵⁾. Trung Quốc tự

coi mình là trung tâm của thế giới, vượt trội hơn tất cả các dân tộc khác, và Hoàng đế Trung Hoa là Thiên tử, cai trị cả thiên hạ. Do đó, Trung Quốc đã thực hiện một hệ thống có thứ bậc trong quan hệ đối ngoại – hệ thống thiên triều-chư hầu. Dạng “chủ quyền” này phương Tây gọi là “bá chủ” (Suzerainty). Là một nước bá chủ của Pax Sinica, Trung Quốc tiến hành quan hệ ngoại giao thông qua việc Hoàng đế Trung Hoa phong vương cho các nước chư hầu. Trung Quốc coi mình đứng trên tất cả các nước chư hầu xung quanh biên giới⁽⁶⁾. Cách cai trị này hoạt động theo nguyên tắc một chính quyền kiểm soát các chính quyền khác nhưng vẫn cho phép có quyền tự chủ nhất định trong các công việc nội bộ⁽⁷⁾. Nói một cách khác, miễn là các nước chư hầu công nhận vị trí đứng đầu của bá quốc và thực hiện nghĩa vụ cống nạp, thì Hoàng đế Trung Quốc sẽ không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước chư hầu⁽⁸⁾.

Đến thế kỷ XIX, quy chuẩn chủ quyền đã lan rộng đến khu vực Đông Á nói chung, và Trung Quốc nói riêng. Sự va chạm giữa hệ thống thế giới của Trung Hoa và hệ thống quốc gia-dân tộc châu Âu đã dẫn đến một thế kỷ mà Trung Quốc gọi là “thế kỷ nhục nhã”. Tận dụng khủng hoảng chính trị, văn hóa, và mâu thuẫn bên trong của Trung Quốc nửa sau thế kỷ XIX, Chính phủ các nước phương Tây theo đuổi chính sách bành trướng thương mại và ép Trung Quốc phải ký những hiệp ước “bất bình đẳng”. Sau khi thất bại trước quân đội Anh trong chiến tranh Nha phiến lần 1 (1842) và lần 2 (1856-1860), nhà Thanh buộc phải ký kết một loạt các hiệp

ước mở cửa buôn bán thương mại, cho phép thương nhân nước ngoài tự do đi lại ở các cảng và sông ngòi, người nước ngoài được hưởng đặc quyền ngoại giao. Về mặt lãnh thổ Trung Quốc bị chia nhỏ, mất đi quyền kiểm soát đối với nhiều khu vực và lãnh thổ, phần lớn trong số đó là rơi vào tay Nhật Bản sau khi thất bại nhục nhã trong cuộc chiến Trung-Nhật năm 1895⁽⁹⁾. Trong bản đồ sĩ nhục quốc gia năm 1927, Trung Quốc liệt kê có 15 vùng lãnh thổ, 15 nước chư hầu, 4 tô giới lãnh thổ bị mất⁽¹⁰⁾ vào tay các nước đế quốc suốt một thế kỷ cho đến giữa thế kỷ XX.

Tuy gọi những hiệp ước này là “bất bình đẳng”, song việc ký kết những hiệp ước đó đã chứng tỏ sự công nhận của Trung Quốc đối với nguyên tắc bình đẳng trên luật pháp giữa các quốc gia-dân tộc của hệ thống Westphalia⁽¹¹⁾. Đối mặt với đế quốc phương Tây, sự bành trướng của Nhật Bản và phải chấp nhận thực thi hệ thống các hiệp ước này đã làm suy yếu quyền lực của đế chế Trung Hoa⁽¹²⁾. Khi thể chế truyền thống không đủ khả năng để đối phó với những thách thức từ bên ngoài, Trung Quốc buộc phải “trông” về Nhật Bản và phương Tây để tìm cách lấy lại vị trí của mình. Trung Quốc cho rằng chính chủ nghĩa dân tộc là động lực chủ yếu của quá trình hiện đại hóa và bành trướng của châu Âu trong những thế kỷ đó. Nhận thức này đã dẫn đến nhu cầu tiếp nhận quan niệm của phương Tây về chủ nghĩa dân tộc⁽¹³⁾. Một thế hệ những người theo chủ nghĩa dân tộc tìm kiếm cách thức mới để biến đất nước họ thành một *quốc gia* hùng mạnh, có được sự tôn trọng, tự do và quyền bình đẳng trong cộng đồng quốc

tế⁽¹⁴⁾. “Lấy lửa chọi lửa”⁽¹⁵⁾, Trung Quốc buộc phải chấp nhận những quan niệm của phương Tây về quốc gia, dân tộc, quyền công dân và đặc biệt là quan niệm *chủ quyền* để bảo vệ lợi ích quốc gia chống lại sự xâm lược bên ngoài; bắt đầu quá trình lịch sử thiết lập một quốc gia-dân tộc hiện đại.

Theo như lời của June Dreyer, thật là một nghịch lý vì một đất nước đã buộc phải chấp nhận nguyên tắc chủ quyền giờ lại trở thành một người bảo vệ trung thành nhất cho nguyên tắc đó⁽¹⁶⁾. Thật vậy, từ khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời cho đến nay, chủ quyền quốc gia vẫn là một nét đặc trưng, chỉ đạo tư duy và mọi hoạt động về đối ngoại của Trung Quốc, đồng thời cũng là quan điểm chính thức của Trung Quốc trong quan hệ, ứng xử quốc tế⁽¹⁷⁾. Điều này thể hiện rõ nhất trong 5 nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, được nêu lên đầu tiên trong Hiệp định Trung - Ấn ký kết vào tháng 9/1954, bao gồm:

- Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau,
- Không xâm lược lẫn nhau,
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau,
- Bình đẳng và hai bên cùng có lợi,
- Cùng tồn tại hòa bình.

Song bảo vệ chủ quyền, có phải Trung Quốc chỉ hàm ý về quyền tài phán trong phạm vi lãnh thổ, không xâm lược và không can thiệp lẫn nhau? Dựa trên những cơ sở lịch sử vừa xem xét, phần tiếp theo sẽ làm rõ hơn nội dung quan điểm về chủ quyền của Trung Quốc.

2. Nội dung quan điểm chủ quyền của Trung Quốc

Cách tiếp cận trong quan hệ quốc tế đặt chủ quyền làm trung tâm và ý thức truyền thống về trật tự thế giới lấy Trung Quốc làm trung tâm đã hòa trộn tạo nên ý niệm về chủ quyền quốc gia hiện nay của Trung Quốc. Ý niệm đó gồm những nội dung chính như sau:

- *Thứ tiên*, bất cứ khi nào thuận lợi, đặc biệt là khi sức mạnh quốc gia cho phép, Trung Quốc đều gắn chủ quyền với quyền bá chủ⁽¹⁸⁾. Trung Quốc cho rằng nơi nào họ từng có quyền bá chủ, thì giờ họ có chủ quyền⁽¹⁹⁾. Đây là cơ sở cho một số tuyên bố chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc hiện nay, điển hình là tuyên bố chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Một lập luận mà Trung Quốc đưa ra là các vị vua chúa Việt Nam luôn chỉ hoạt động nhằm phục vụ Hoàng đế Trung Hoa⁽²⁰⁾. Cho dù có các chứng cứ khẳng định chủ quyền liên tục thể hiện ở những hành động cụ thể của người Việt theo lệnh của triều đình, thì đó cũng chỉ là hành động dưới danh nghĩa của Hoàng đế Trung Hoa theo quan hệ “thiên triều-chư hầu”, vì vậy các lãnh thổ này cũng thuộc về Trung Quốc. Đây là một lập luận hoàn toàn phi lý, song nó thể hiện rất rõ cách tiếp cận của Trung Quốc, là luôn gắn chủ quyền với dạng chủ quyền – bá quyền trong quá khứ.

- *Thứ hai*, từ góc nhìn của Trung Quốc, chủ quyền không chỉ bao gồm yếu tố lãnh thổ mà còn bao gồm cả yếu tố khu vực ảnh hưởng. Trung Quốc đòi hỏi sự duy trì ảnh hưởng ở cả những vùng nằm ngoài biên giới lãnh thổ, gồm những khu vực đã

từng nằm dưới sự bá chủ của người Trung Quốc trong lịch sử và/hoặc sự thống trị truyền thống của văn hóa Trung Hoa⁽²¹⁾. Trung Quốc coi đây là “không gian chủ quyền”, và cho rằng lịch sử đã chứng minh sự hưng vong của một cường quốc chủ yếu là phụ thuộc vào việc cường quốc ấy thực hiện sức mạnh và ảnh hưởng của mình ở vùng ngoại vi biên giới như thế nào⁽²²⁾. Do vậy, Trung Quốc coi những hành động của các siêu cường nhằm thiết lập ảnh hưởng ở khu vực ngoại vi Trung Quốc là những hành động xâm phạm chủ quyền. Trung Quốc luôn lên tiếng phản đối, thậm chí trong lịch sử đã từng dùng vũ lực để quyết tâm bảo vệ “không gian chủ quyền” của mình.

- *Thứ ba*, nhấn mạnh tới chủ quyền lãnh thổ là một nét đặc trưng nổi bật của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc. Như đã đề cập ở trên, để bảo vệ mình trước thách thức và thoát khỏi cuộc khủng hoảng chính trị, văn hóa trong quá trình va chạm với chủ nghĩa đế quốc, Trung Quốc buộc phải trở thành một phần của hệ thống quốc gia – dân tộc do phương Tây thống trị đặc biệt là “mượn” quan niệm về *chủ nghĩa dân tộc* của phương Tây⁽²³⁾. Bản thân đó là sự đối phó lại với chủ nghĩa đế quốc, nên chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc được hình thành quanh ý niệm về chủ quyền lãnh thổ. Do vậy, những người đi theo chủ nghĩa dân tộc luôn nhấn mạnh tới sự thống nhất giữa lịch sử và lãnh thổ, đồng thời coi việc bảo vệ và tăng cường chủ quyền lãnh thổ là mục đích cuối cùng của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc⁽²⁴⁾.

- *Thứ tư*, quan điểm về chủ quyền của Trung Quốc còn bao gồm mục tiêu nâng cao vị thế, ảnh hưởng và về lâu dài là

trở thành một cường quốc. Trong con mắt của những người theo chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc, một nước yếu là nước sẽ phải chứng kiến chủ quyền của mình bị xâm lấn, vị trí của một quốc gia-dân tộc được quyết định bởi sức mạnh kinh tế và quân sự⁽²⁵⁾. Đồng thời, sự nhục nhã trong quá khứ vẫn tiếp tục dai dẳng tạo thành sự quyết tâm của chủ nghĩa dân tộc biến Trung Quốc trở thành một quốc gia ngang hàng, nếu không muốn nói là trở thành lãnh đạo của các quốc gia-dân tộc khác.

Ngoài ra, xuất phát từ những kinh nghiệm trong lịch sử, Trung Quốc cho rằng mối đe dọa lớn nhất đối với chủ quyền của nó là từ các cường quốc lớn hơn, khi các siêu cường cố gắng mở rộng ảnh hưởng ở vùng đệm⁽²⁶⁾ hay thiết lập một trật tự gồm những thể chế và cấu trúc chỉ phục vụ cho lợi ích của nước bá chủ, mà không có sự tham gia của Trung Quốc. Do đó, một trong những mục tiêu quan trọng nhất chỉ đạo tư duy và hành động liên quan đến chủ quyền của Trung Quốc trong dài hạn chính là tái thiết lập hệ thống quốc tế thiên về hướng có lợi, mang lại cho Trung Quốc nhiều ảnh hưởng hơn nữa⁽²⁷⁾.

- Cuối cùng, Đảng Cộng sản Trung Quốc, lãnh đạo nhà nước Trung Hoa, là chủ sở hữu chủ quyền duy nhất trong phạm vi nước Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa. Bất cứ nguy cơ đe dọa đến Đảng Cộng sản Trung Quốc được coi là nguy cơ đối với chủ quyền của Trung Quốc. Mặt khác bảo vệ được chủ quyền, hay lập lại được vị trí cường quốc của Trung Quốc đồng nghĩa với việc bảo vệ tính chính đáng cho sự tồn tại của Đảng⁽²⁸⁾. Như Samuel Kim lập luận rằng, sự giảm sút ảnh hưởng

bất thường nào của Trung Quốc đều đe dọa lấy đi lý do cuối cùng khẳng định tính hợp pháp của Đảng, mà tính hợp pháp ấy có được là dựa trên cơ sở của sứ mạng - khôi phục lại vị trí cường quốc của Trung Quốc trên thế giới⁽²⁹⁾.

IV. KẾT LUẬN

Mặc dù trở thành người bảo vệ kiên trì cho các nguyên tắc của chủ quyền tuyệt đối, nguyên tắc mà Trung Quốc đã buộc phải tiếp thu trong quá trình va chạm với chủ nghĩa đế quốc phương Tây, song nội dung về chủ quyền của Trung Quốc phản ánh sự kết hợp giữa cách tiếp cận lấy chủ quyền làm trung tâm của hệ thống quốc gia-dân tộc phương Tây với ý thức bá chủ của đế chế Trung Hoa coi Trung Hoa làm trung tâm cai trị thiên hạ. Những kinh nghiệm lịch sử nhục nhã trong một thế kỷ dưới sự bóc lột và chèn ép của các cường quốc châu Âu cũng đã tạo nên những nhận thức và trào lưu liên quan đến bảo vệ chủ quyền đậm bản sắc Trung Quốc. Có thể tóm gọn lại rằng, chủ quyền lãnh thổ là cơ sở cho sự đòi hỏi “vùng lãnh thổ bị mất” và khu vực ảnh hưởng, là đặc trưng của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc, là nguồn đảm bảo và tăng cường tính chính đáng của chế độ cầm quyền, là động lực cho quyết tâm trở thành một cường quốc, và là mục đích của việc xây dựng một hệ thống thế giới mới có lợi cho Trung Quốc.

Trong nhiều cuộc thảo luận về liệu Trung Quốc có từ bỏ một số tuyên bố nhất định về chủ quyền lãnh thổ không? Lợi ích nào Trung Quốc có thể sẽ thỏa hiệp, cái gì Trung Quốc sẽ không? Qua phân tích và tìm hiểu về quan niệm chủ quyền của Trung Quốc, có thể trả lời một phần cho

những câu hỏi này. Bản thân chủ quyền đối với Trung Quốc là lịch sử, là nhận thức về vai trò bá chủ, là nhận thức về quá khứ “nhục nhã”, là mục tiêu trở thành cường quốc để không bao giờ bị các cường quốc khác xâm lấn chủ quyền, và một khi những tuyên bố chủ quyền lãnh thổ là công cụ để Trung Quốc đạt được những mục tiêu chủ quyền này thì Trung Quốc sẽ không bao giờ từ bỏ.

CHÚ THÍCH:

(1) Walter C. Opello và Stephen J. Rosow, *The nation-state and Global Order: A Historical Introduction to Contemporary Politics*, NXB Lynne Rienner, tr.3

(2) Shan Wenhua, “Redefining the Chinese concept of sovereignty”, trong Gungwu Wang, Yongnian Zheng (ch.b), 2008. *China and the new international order*, Routledge, tr.53.

(3) Unryu Suganuma, 2000. *Sovereignty Rights and Territorial Space in Sino-Japanese Relations: Irredentism and the Diaoyu/Senkaku Islands*, NXB University of Hawaii Press, tr.27.

(4), (5), (6) Như trên, tr.152

(7) June Teufel Dreyer, Testimony before the US-China Economic and Security Review Commission, 2/2008. http://www.uscc.gov/hearings/2008hearings/written_testimonies/08_02_27_wrts/08_02_27_dreyer_statement.php.

(8) Chú thích 3, tr.153

(9) Báo cáo 2008 của Ủy ban Kinh tế và Giám sát An ninh Mỹ – Trung, chương II, Mục 2, tr.2. http://www.uscc.gov/annual_report/2008/08report_chapters.php

(10) William A. Callahan, *Bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia và sự xuất hiện của hình thù địa lý Trung Quốc*. <http://nghiencuubiendong.vn/component/tag/L%C3%A3nh%20th%E1%BB%95%20b%E1%BB%8B%20m%E1%BA%A5t>

(11) Suisheng Zhao, 2004. *A nation-state by construction: dynamics of modern Chinese nationalism*, NXB Stanford University, tr.48

(12), (13) Samuel Kim, “Sovereignty in the Chinese Image of World Order”, trong Ronald St. John Macdonald (ch.b), 1994. *Essays in honour of Wang Tieya*, NXB Martinus Nijhoff, tr.428, tr.49.

(14) Sun Yat-sen, “San Min Chu I: The three principles of the People” trích từ chú thích 13, tr.428.

(15) Chú thích 12, tr.428

(16) Chú thích 7.

(17) Bates Gill, 2010. *Rising star: China's new security diplomacy*, NXB Brookings Institution, tr.108

(18), (19) Darren McPherson, 1998. Luận văn Th.S. (Naval Postgraduate School, Monterey, California). *Patterns in conflict: An Historical Analysis of PRC crisis/conflict management based on Chinese perceptions of sovereignty and national strategic frontiers*, tr.40, tr.38.

(20) Báo Đại Đoàn kết, “Xuyên tạc lịch sử trong âm mưu chiếm đoạt Hoàng Sa và Trường Sa (21/07/2011)”

(21) Chú thích 18, tr.37

(22) Zhang Wenmu, 2006. “Sea Power and China's strategic choices”, *China Security*, Hè 2006, tr.26

(23), (24), (25) Chú thích 11, tr.47, tr.49, tr.50

(26) Robert Sutter, Testimony before the US-China Economic and Security Review Commission, 2/2008. http://www.uscc.gov/hearings/2008hearings/written_testimonies/08_02_27_wrts/08_02_27_sutter_statement.php

(27) James Lewis, Testimony before the US-China Economic and Security Review Commission, 2/2008. http://www.uscc.gov/hearings/2008hearings/written_testimonies/08_02_27_wrts/08_02_27_lewis_statement.php

(28) Chú thích 18, tr.38

(29) Samuel Kim, “China: The coming power”. <http://www.globalsecurity.org/military/report/1995/MF.htm>

